

QUAN HỆ - ĐỐI NGOẠI

VÒNG CÙNG BẤT ỔN ĐÔNG Á- NHÂN TỐ CHÍNH TRONG HỆ THỐNG AN NINH KHU VỰC

GS. TSKH VLADIMIR KOLOTOV

*Trường Đại học Tổng hợp quốc gia
Saint - Peterburg, Liên bang Nga*

Nhiều chuyên gia đã nhấn mạnh vai trò đặc biệt của đại lục Á-Âu trong việc cân bằng lực lượng giữa các cường quốc lớn. Trong giới học giả thì cuộc đối đầu giữa các liên minh của các cường quốc biển và lục địa tại đại lục Á-Âu được gọi là “The Great game” (cuộc chơi lớn). Vào đầu thế kỷ XX Mackinder H.J. đã chỉ ra công thức kiểm soát địa chính trị rằng “Nước nào thống trị được châu Âu nước đó sẽ thống trị được Harland. Nước nào thống trị được Harland nước đó sẽ thống trị được Đảo thế giới. Nước nào thống trị được Đảo- thế giới nước đó sẽ thống trị được toàn thế giới”⁽¹⁾. Trong công thức này thuật ngữ Đảo- thế giới (World-Island) có ngụ ý là đại lục Á-Âu.

Đến giữa thế kỷ XX người ta cho rằng, “Đại lục Á - Âu là trung tâm của thế giới, nước nào thống trị được Á-Âu nước đó sẽ thống trị được toàn bộ thế giới”²⁾. Trong thời kỳ “chiến tranh lạnh” nguyên Cố vấn an ninh của Tổng thống Mỹ J. Carter là Z.Brzezinski đã phát triển quan điểm này

trong cuốn sách “Bàn cờ lớn” của mình. Z.Brzezinski nhấn mạnh rằng, “Về tổng thể thì sự hùng mạnh của đại lục Á - Âu vượt trội hơn nhiều so với sức mạnh của Hoa Kỳ. May mà đối với Hoa Kỳ, đại lục Á-Âu là quá lớn nên tại đó không thể có sự thống nhất về chính trị... Vì vậy, Á-Âu là một bàn cờ lớn, tại đó cuộc đấu tranh giành quyền thống trị vẫn tiếp tục diễn ra”⁽³⁾.

Trong cuốn sách trên của Z. Brzezinski có một bản đồ “Khối Nga-Trung và ba mặt trận chiến lược trung tâm”, trên đó chỉ rõ khu vực kiểm soát “Khối Nga-Trung” và “ba mặt trận chiến lược trung tâm” kiểm chế đối thủ tiềm tàng tại Á - Âu trùng khớp với những quan điểm về vai trò của đại lục Á-Âu đã được trình bày. Trên bản đồ này cũng thể hiện rất rõ một trong những quan sát quan trọng của Z.Brzezinski rằng, “Khối Nga-Trung đã kiểm soát phần lớn đại lục Á - Âu nhưng lại không kiểm soát được phần ngoại vi của đại lục này”⁴⁾, phần đã tách Á-Âu khỏi những “mặt trận chiến lược trung tâm”.



Khối Nga- Trung và ba mặt trận chiến lược trung tâm⁽⁵⁾

Nếu xem xét kỹ “mặt trận chiến lược phía Đông ta có thể thấy mặt trận này chạy từ Đông sang Tây qua quần đảo Kuril (tiếng Nhật là “lãnh thổ phương Bắc”, qua Triều Tiên bị phân chia (Bắc Triều Tiên và Hàn Quốc), qua Trung Quốc bị phân chia (Trung Quốc và Đài Loan), Việt Nam bị phân chia (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Việt Nam Cộng hòa). Trên bản đồ này chỉ nêu ra những điểm nóng tiềm năng quan trọng nhất mà không nhắc đến những tranh chấp lãnh thổ nhỏ kiểu như các đảo Dokdo (Takesima) hay quần đảo Senkaku (Điếu Ngư). Mặc dù “chiến tranh lạnh” đã kết thúc nhưng tại “mặt trận” này vẫn không có nhiều thay đổi, nguy cơ bất ổn vẫn giữ nguyên như trước đây. Năm 1975, Việt Nam đã thống nhất trên phần lục địa nhưng quần đảo Hoàng Sa đã bị quân đội Trung Quốc

chiếm đóng từ năm 1974, trong khi quân đội Việt Nam đang chuẩn bị cuộc tiến công quyết định tại miền Nam Việt Nam. Cần nói thêm rằng, quân đội Việt Nam Cộng hòa khi đó đã kiểm soát quần đảo Hoàng Sa. Năm 1974, “các đơn vị đồn trú của Việt Nam Cộng hòa đã nhanh chóng di tản khỏi Hoàng Sa với sự hỗ trợ tích cực của Hạm đội Bảy của Hoa Kỳ”⁽⁶⁾. Trung Quốc hiện đang muốn chiếm quần đảo Trường Sa. Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác kịch liệt phản đối Trung Quốc làm điều này. Hoa Kỳ ủng hộ nỗ lực của Việt Nam và các nước Đông Nam Á.

Nếu kết hợp những “mặt trận trung tâm” của cuộc chiến tranh lạnh lại với nhau, chúng ta sẽ có được một trong những phương án của “vòng cung bất ổn” Á - Âu. Tại những khu vực quan trọng hơn về địa chính trị, tại vòng cung này xuất

hiện nhiều nhánh giống như những chiếc xúc tu tóm chặt các nước và khu vực “chuyển tiếp”, chìm chúng vào vực thẳm biển sâu của sự bất ổn lâu dài⁽⁷⁾.

Theo ngài Ju. I. Drozdov, Thiếu tướng KGB Liên Xô, người từng lãnh đạo Cục tình báo bí mật PGU thuộc KGB Liên Xô (Cục “C”) thì “Ván cờ lớn không chỉ tập trung vào không gian đối đầu chiến lược giữa Hoa Kỳ với Nga và Trung Quốc, mà Pipelanistan” (tên gọi chung các quốc gia nằm trong hệ thống của những đường ống dẫn dầu khí có tại Trung và Tiệp Á) là nhân tố quyết định của không gian này. Theo học thuyết thống trị toàn bộ thì Lầu Năm Góc sẽ kiểm soát những “bất ổn” khác từ Sừng châu Phi đến Tây Trung Quốc⁽⁸⁾.

Chúng ta có thể bổ sung thêm cho phần phía Đông và phía Tây thuộc “vòng cung bất ổn” do Ju. I. Drozdov miêu tả. Trong bài này chúng tôi muốn xem xét sâu thêm về phần phía Đông “vòng cung bất ổn” Á-Âu, phần có vai trò quan trọng trong “bàn cờ lớn” hiện nay. Trước hết, cần nhấn mạnh là, phần này không kết thúc tại Trung Quốc. Một nhánh của nó đi tiếp lên phía Bắc, dọc theo “mặt trận chiến lược phía Đông”, nhánh khác đi tiếp xuống Đông-Nam và bao trọn lấy phần Đông Nam Á lục địa (Đông Đông Dương), đi tiếp dọc theo Biển Đông, dọc theo các đảo khác cho tới tận Đông Timo⁽⁹⁾. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng ta quan tâm hơn đến khu vực mà “vòng cung bất ổn” đi chéo qua “phần rìa” Hoa Nam của Trung Quốc. Nếu phân tích sâu hơn tình hình trong khu vực, đặc biệt tình hình tại Trung Quốc, chúng ta có thể rút ra kết luận rằng, xung quanh Trung Quốc có nhiều điểm nóng tiềm năng

và những điểm nóng này có thể sẽ gia tăng thêm nếu Bắc Kinh bắt đầu thay đổi không gian xung quanh lãnh thổ của mình, trước hết là không gian thuộc hướng Nam.

Chỉ báo cụ thể hơn của việc cân bằng lực lượng địa chính trị trong khu vực Đông Á chính là vòng cung bất ổn Đông Á hay “mặt trận chiến lược phía Đông” đã tồn tại hơn một thế kỷ qua. Vòng cung này không phải chỉ mới xuất hiện hôm qua mà đang tồn tại ngay trong hiện tại và ngày mai nó chưa thể biến mất mà có thể còn có ý nghĩa quan trọng hơn. Để hiểu rõ làm thế nào để chung sống với tình trạng này chúng ta phải phân tích một cách logic xem vòng cung này đóng vai trò như thế nào và quy mô chính của hệ thống an ninh Đông Á ra sao.

Vòng cung bất ổn Đông Á là một hệ thống khối và đối trọng phức tạp. Những rắc rối của vòng cung bất ổn này đều do những lợi ích địa chính trị của các chủ thể chính thuộc chính sách toàn cầu và khu vực cũng như việc cân bằng lực lượng tạo nên. Bất kỳ một thay đổi nào, cho dù là rất nhỏ trong việc bố trí vòng cung bất ổn này đều là một thách thức cho trật tự hiện nay và sẽ dẫn đến việc thay đổi cân bằng lực lượng trong khu vực. Các căn cứ quân sự của Hoa Kỳ đóng trên lãnh thổ của các nước đối tác an ninh châu Á bao quanh vòng cung bất ổn từ hướng Đông-Nam. Hệ thống này căn cứ vào hai hiệp ước an ninh song phương và trong những điều kiện các đối tác châu Á phụ thuộc nhiều vào Hoa Kỳ và với tiềm năng kinh tế và quân sự to lớn của mình, Oasinhton được đảm bảo có thể tự do hành động tại khu vực này. Từ mạn Đông - Bắc của vòng cung này là nước

Nga và Trung Quốc. Hai nước này phối hợp hành động chủ yếu tại Trung Á và trong khuôn khổ Tổ chức hợp tác Thượng Hải. Hai nước tiến hành chính sách đối ngoại nhưng không chú ý phối hợp tại hướng Đông – Nam dọc theo vòng cung bất ổn Đông Á thuộc biên giới của mình. Công thức hợp tác nhiều lĩnh vực phân nhiều đã làm cho Tổ chức này mất tính năng động và hạn chế hai nước tự do hành động.

Như vậy, vòng cung bất ổn Đông Á phản ánh những tuyến hay “phao tiêu” đã được hình thành trong lịch sử, nếu chủ thể địa chính trị nào dám vượt qua đều bị coi là đối thủ và ngay lập tức bị phản đối. Sự phản đối có thể được thể hiện bằng những biện pháp tác động thông tin, ngoại giao, chính trị, kinh tế, tài chính và hay quân sự.

Hiển nhiên là, một bên là việc tăng cường vị thế kinh tế và chính trị của Trung Quốc, và một bên khác là nỗ lực của Oasinhton cố duy trì ảnh hưởng của mình trong khu vực này sẽ tạo một áp lực lớn trong nhiều lĩnh vực khác nhau mà hiện nay đang làm cho khu vực không còn như trước nữa. Việc gia tăng áp lực từ bên ngoài (Hoa Kỳ) và bên trong (Trung Quốc) lên khu vực cũng đang làm gia tăng những tranh chấp lãnh thổ và xung đột khu vực đang tồn tại hiện nay đồng thời gây nên một làn sóng dư luận quốc tế rộng rãi liên quan đến những vấn đề này, những điều sẽ để lại hệ lụy lớn gây bất ổn đối với toàn khu vực.

Theo tài liệu của Bộ Quốc phòng Mỹ thì các nhà lý luận quân sự Trung Quốc đã nêu lên quan điểm chuỗi đảo thứ nhất và chuỗi đảo thứ hai (first and second island chains), thể hiện các “tuyến” đánh dấu các

vùng đảm bảo an ninh quan trọng nhất đối với Trung Quốc tính theo biên giới biển tại hướng Đông và Đông- Nam. Rõ ràng, việc hiện thực hóa quan điểm này sẽ phá vỡ nguyên trạng (status quo) trong khu vực, một nguyên trạng đã được hình thành trong thời kỳ chiến tranh lạnh bởi lẽ chuỗi đảo thứ nhất rất coi trọng khu vực Biển Đông, bao gồm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Đài Loan và tiếp đó về hướng Bắc cho tới tận Nhật Bản, Chuỗi đảo thứ hai bao gồm Philippin và đi sâu sang phía Đông tới quần đảo Guam⁽¹⁰⁾.

Những nguy cơ bất ổn chính của khu vực Đông Á là do áp lực ngày càng tăng của Bắc Kinh tại hướng Nam và của Oasinhton tại hướng Bắc. Chính vì thế Hoa Kỳ luôn duy trì sự chủ động dịch chuyển “vòng cung bất ổn” tại hướng Tây-Bắc theo “mặt trận” rộng từ quần đảo Kurin đến Biển Đông. Cả hai trung tâm sức mạnh ở những mức độ khác nhau đều cố lôi kéo những đồng minh trong khu vực về phía mình.

Trong bối cảnh hiện nay, trong số các nước Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chính trị quan trọng hơn cả. Chính vì thế mà nửa sau thế kỷ XIX và hầu như suốt cả thế kỷ XX tại khu vực này lúc kín lúc công khai luôn diễn ra cuộc tranh giành quyền kiểm soát Việt Nam.

Vào những thời điểm khác nhau, những cuộc xung đột này lúc trực tiếp lúc gián tiếp đều lôi kéo Hoa Kỳ, Liên Xô, Pháp, Trung Quốc, Campuchia, thậm chí cả các đồng minh, đối tác, và các nước phụ thuộc Đông Bắc Á và Đông Nam Á của các nước này tham gia. Điều này chủ yếu liên quan đến vị trí địa chính trị của Việt Nam trong

khu vực. Những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh khu vực mà không có sự tham gia của Việt Nam sẽ đều không thể thành công, mà số phận của khối SEATO đã là một ví dụ cho điều đó⁽¹¹⁾.

Từ đó có thể rút ra kết luận quan trọng mà đại diện các cường quốc lớn đã nhận ra là nếu không kiểm soát được Việt Nam thì không thể kiểm soát được những nguồn lực Đông Nam Á

Chính vì thế, việc Trung Quốc cố thiết lập quyền kiểm soát những con đường thương mại và nguồn tài nguyên quan trọng tại Biển Đông đã vấp phải sự chống đối rất kiên trì của Việt Nam, nước coi quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ quốc gia. Việt Nam quyết tâm bảo vệ vị thế của mình và kêu gọi các cường quốc hàng đầu thế giới, trước hết là Hoa Kỳ ủng hộ. Hiện tại, Việt Nam là khu vực cạnh tranh chính trị khốc liệt giữa các cường quốc. Việc sử dụng linh hoạt nhân tố Việt Nam có thể ngăn chặn hoặc làm gia tăng sự bành trướng chiến lược của Trung Quốc tại hướng Nam. Nhưng có một điều rõ ràng là, “cuộc chiến giành Việt Nam” đang diễn ra và quyết định của Việt Nam liên kết với một bên nào đó sẽ có những hệ lụy nghiêm trọng. Mùa xuân năm 2008 tôi đã viết rằng, “vấn đề định hướng của Việt Nam (ngả về Bắc Kinh hay Oasinhton) trong tình thế địa chính trị này hãy còn để ngỏ”⁽¹²⁾. Có nhiều tình huống phát triển khác nhau của tình hình tại Đông Nam Á. Tương lai không chỉ của các nước Đông Nam Á mà của cả Đông Á với ảnh hưởng rõ rệt của việc cân bằng lực lượng trên thế giới sẽ phụ thuộc vào việc các sự kiện sẽ diễn ra từ đâu và đi theo hướng nào.

Nếu như vào cuối những năm 1990, Trung Quốc đã lợi dụng một cách thông minh tình huống diễn ra có lợi cho mình và vào thập niên đầu thế kỷ XXI đã gia tăng đáng kể vị thế của mình tại Đông Nam Á, khi lợi dụng được những sai lầm của các đối thủ và sự kỳ vọng của các nước nhỏ trong khu vực thì hiện tại Hoa Kỳ lại củng cố đáng kể được vị thế của mình tại đây khi Mỹ thông qua đường lối “Trở lại châu Á” và với chuyến đi thăm các nước trong khu vực của H. Clinton.

Nhiều chính trị gia coi những chuyến đi này là nỗ lực hình thành nên khối chống Trung Quốc mang tính khu vực nhằm đáp lại việc Trung Quốc gia tăng áp lực lên Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác tại Biển Đông và điều này làm cho Bắc Kinh lo lắng.

Việt Nam hoàn toàn có thể coi Hoa Kỳ là một trong những công cụ hữu hiệu có thể ngăn chặn được sự bành trướng của Trung Quốc xuống phía Nam, và Oasinhton cũng hiểu rằng, “Việt Nam không muốn trở thành một phần trong chính sách kiềm chế Trung Quốc của Mỹ”⁽¹³⁾.

Rõ ràng, Hà Nội cũng nghi ngại việc đối đầu khu vực có thể diễn ra giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc và cố tránh sự việc như đã diễn ra tại Apganistan trong chiến dịch của Mỹ chống lại sự bành trướng Xô Viết xuống phía Nam 30 năm trước (“mặt trận chiến lược trung tâm”), nói theo thuật ngữ của Z. Bzezinski hay khu vực truyền thống nơi diễn ra “Ván cờ lớn”. Tình trạng trên đe dưới búa của Việt Nam không phải là cái gì mới và là một trong những luật chơi chung giống như trước đây- càng nhiều

cường quốc tham gia vào cuộc chơi địa chính trị, Hà Nội càng có nhiều cơ hội hành động. Mọi người đều biết, Việt Nam đã biết lợi dụng tài tình những mâu thuẫn của các cường quốc trong suốt quá trình lịch sử lâu dài của mình, Việt Nam luôn thực hiện một chính sách mềm dẻo.

Hiện nay, Trung Quốc đang trỗi dậy và gia tăng áp lực xuống phía Nam. Rất có thể nguyên nhân của việc này chính là sự sao chép của lịch sử. Trong khi đó ký ức lịch sử tại Việt Nam luôn nhắc nhở rằng “Sự trỗi dậy của Trung Quốc luôn là nguy cơ đối với an ninh dân tộc của Việt Nam”. Mà tín hiệu báo động này lại làm Việt Nam tích cực theo đuổi chiến lược “Làm bạn với bạn xa, chống lại bạn gần”(Viễn giao cận công). Chính điều này đã giải thích tại sao Hà Nội muốn làm bạn với Oasinhton.

Khi phân tích mối quan hệ Trung Quốc với Việt Nam chúng ta cần nhấn mạnh những điều sau. Cả hai nước đều do các Đảng Cộng sản lãnh đạo và mối quan hệ giữa hai Đảng luôn rất chặt chẽ. Cả hai nước đều chịu áp lực tư tưởng như nhau từ phía Hoa Kỳ. Cả hai nước đều cần sự ổn định hệ thống chính trị và sự tăng trưởng kinh tế lâu dài. Trong lịch sử hai nước đã nhiều lần có chiến tranh (Trung Quốc xâm lược Việt Nam), nhưng cuối cùng Việt Nam đã đánh đuổi được quân xâm lược, nhưng cho đến bây giờ kinh nghiệm lịch sử mối quan hệ với người láng giềng phương Bắc luôn nhắc nhở Việt Nam phải thận trọng, đặc biệt đối với chiến lược “tằm thực” cổ của Trung Quốc 蚕食 (cán shí)⁽¹⁴⁾, có thể được hiểu theo tiếng Nga là “lấn dần lãnh thổ của nước láng giềng giống như con tằm ăn lá dâu”⁽¹⁵⁾.

Mối quan hệ hiện nay giữa hai nước rất căng thẳng tại Biển Đông. Để củng cố vị thế của mình trong cuộc cạnh tranh với Trung Quốc, Việt Nam đang tăng cường hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh với các cường quốc khác.

Khi phân tích những yêu sách lãnh thổ hiện nay của Trung Quốc tại Biển Đông có thể đưa ra một số bình luận. Sự tự tin quá mức của Trung Quốc tại Biển Đông làm nước này tăng cường áp lực đối với Việt Nam, tạo tâm lý chống Trung Quốc tại Việt Nam và buộc Hà Nội phải tăng cường hợp tác trong lĩnh vực an ninh với Oasinhton. Chiến lược mà Việt Nam lựa chọn làm cho Bắc Kinh hiểu rằng, việc gia tăng áp lực đối với Việt Nam hoàn toàn phản tác dụng. Trung Quốc càng đơn phương áp đặt quyền kiểm soát Biển Đông bao nhiêu thì sự phản ứng quốc tế càng cao, ảnh hưởng của Mỹ tại “sườn” Hoa Nam của Trung Quốc càng tăng, và tương lai của toàn bộ kế hoạch chung của Trung Quốc tại Biển Đông càng khó khăn hơn.

Hiện tại không chỉ có Việt Nam mà toàn bộ Đông Nam Á đang biến thành “chiến trường”, trước hết là giữa Mỹ và Trung Quốc, hai nước hiện đang tích cực thúc đẩy các nước đối tác và đồng minh của mình. Cuộc đấu tranh được tiến hành với sự hỗ trợ của các loại công nghệ chính đáng và không chính đáng, của việc tổ chức các cuộc phản đối của lực lượng đối lập và sức ép của các tổ chức phi chính phủ. Theo những tin tức từ Hoa Kỳ, mối quan tâm của Oasinhton đến các sự kiện diễn ra trong khu vực sẽ ngày một gia tăng. Ngày 4 tháng 8 Mỹ đã thông báo về việc thành lập Hội đồng liên bộ ngăn chặn

những hành động tàn bạo (Interagency Atrocities Prevention Board). Năm 2012, Tổng thống Mỹ Barac Obama đã nhấn mạnh rằng, “Hoa kỳ sẽ tăng cường sự hiện diện tại châu Á-Thái Bình Dương và việc cắt giảm ngân sách sẽ không ảnh hưởng tới những chi phí tại khu vực rất quan trọng này”⁽¹⁶⁾. Thời gian gần đây xuất hiện thông tin về những kế hoạch triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tại châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia). Rõ ràng, quyết định này đã kéo theo cuộc chạy đua vũ trang ngày một tăng tại Đông Á.

Hiện nay, ở cấp độ toàn cầu hoàn toàn có thể đánh giá tình hình tại đây như sau. Cuộc đấu tranh giành giật nguồn tài nguyên mỗi năm một gia tăng, và các đấu thủ chính của cuộc chơi ngày càng tăng cường tác động chính trị lẫn nhau và điều này được thể hiện trong việc các nước và khu vực nằm dọc theo “vòng cung bất ổn” ngày càng bất ổn, cũng như nguy cơ của các cuộc xung đột vũ trang từ Bắc Phi đến Đông Nam Á cũng ngày một gia tăng. Năm 2007, trong hội nghị về an ninh tại Munich, V.V.Putin từng phát biểu rằng “không ai có thể cảm thấy an toàn” khi các quá trình này ngày một leo thang⁽¹⁷⁾.

Những sự kiện mới đây tại Nam Tư, Apganistan, Irak, Grudia, Libi, Xi-ry càng khẳng định quan điểm này. Tại Đông Á (tại cánh phía Đông “vòng cung bất ổn”) mọi người cũng hiểu rõ điều này và kết quả là tại đây đã diễn ra cuộc chạy đua vũ trang chưa từng có trong lịch sử khu vực. Theo tài liệu của SIPRI, tỷ lệ mua vũ khí tại “các nước châu Á và châu Đại dương” chiếm tới 44% nhập khẩu vũ khí toàn cầu, tiếp theo là châu Âu (19%), Cận Đông (17%), Mỹ (11%) và châu Phi

(9%)⁽¹⁸⁾. Chuyên gia thuộc SIPRI Simon Vezeman cho rằng, “làn sóng mua vũ khí hiện nay của các nước Đông Nam Á có thể làm cho khu vực trở nên bất ổn”⁽¹⁹⁾.

*

Tổng kết ngắn gọn tình hình dọc theo vòng cung bất ổn Đông Á tại Đông Á cần nhấn mạnh những điểm sau.

Sự thay đổi thực tế cân bằng lực lượng trong khu vực sẽ làm cho Trung Quốc tích cực hơn trong việc thực hiện chính sách an ninh đối với các nước láng giềng. Trong đó nguồn chủ yếu ảnh hưởng thực tế đến kết quả tác động lẫn nhau trong khu vực chính là tương quan lực lượng thực tế chứ không phải là những tài liệu lịch sử hay lưu trữ về chủ quyền lãnh thổ trong quá khứ hay những chuẩn mực của “luật pháp quốc tế”. Những động cơ và lợi ích của các cường quốc lớn luôn xung đột lẫn nhau và điều đó đang và sẽ làm cho các quá trình kinh tế và chính trị trong khu vực ngày thêm căng thẳng. Bởi lẽ bên nào có được quyền kiểm soát thực tế tại khu vực Biển Đông bên đó sẽ kiểm soát được Đông Nam Á và sẽ triển khai được căn cứ nguồn lực khổng lồ và khi sử dụng nguồn lực này bên đó càng có lợi thế gia tăng tiềm lực và ảnh hưởng của mình và vì thế bên đó sẽ bị phản đối gay gắt nhất.

Hiện nay nhìn chung tình hình ở Đông Á là bất ổn bởi lẽ mức độ quan hệ kinh tế đạt được trong khu vực trong thời gian gần đây không tương xứng với tính chất của các mối quan hệ chính trị, không tương xứng với những hiện tượng khủng hoảng trong hệ thống tài chính thế giới và những nhân tố an ninh khu vực còn tồn tại từ thời kỳ chiến tranh lạnh. Cuộc đấu tranh nhằm thay đổi hình thể và chuyển dịch vòng cung bất ổn Đông Á sẽ còn tiếp tục.

CHÚ THÍCH:

- (1) Mackinder, H.J. *Democratic Ideals and Reality*. New York: Holt, 1919. P. 194.
- (2) Brzezinski Z. *The Grand Chessboard: American Primacy and its Geostrategic Imperatives*. Basic Books, New York, 1997. P. xiv.
- (3) Brzezinski Z. *The Grand Chessboard: American Primacy and its Geostrategic Imperatives*. Basic Books, New York, 1997. P. 31.
- (4), (5) Ibid. P. 6, 7.
- (6) Канаев Е.А. Вооруженный конфликт из-за Парасельских островов (1974 г.) // *Обозреватель* №7 (186) 2005 http://www.rau.su/observer/N7_2005/7_14.HTM. (Kanaev.E.A. Cuộc xung đột vũ trang giành quần đảo Hoàng Sa (năm 1974))
- (7) Колотов В.Н. Международные отношения в Азии: опыт геополитической интерпретации // *Международные процессы*. Том 9, № 3(27). Сентябрь–декабрь 2011. С. 96-104. <http://www.intertrends.ru/twenty-seventh/11.htm> (Kolotov. V.N. Mối quan hệ quốc tế ở châu Á: Kinh nghiệm giải thích địa chính trị//Các quá trình quốc tế. Tập 9, số 3 (27) Tháng 9-10 năm 2011. Tr. 96-104.
- (8) Дроздов Ю.И., Маркин А.Г. Операция «президент». От «холодной войны» до «перезагрузки». М., 2010. С. 172-173. (Drozdov. Ju.I., Markin A.G. Chiến dịch “Tổng thống”. Từ “chiến tranh lạnh” đến “quá tải”. М., 2010. Tr. 172-173.
- (9) О ситуации во Вьетнаме подробнее см. Колотов В.Н. Этно-религиозные сообщества во Вьетнаме в контексте системы региональной безопасности: история и современность // *Проблемы современной Азии: история, конфликты, геополитика* / Отв. ред. В.Н.Колотов. – СПб.: Изд-во С.-Петерб. ун-та, 2009. Xem chi tiết hơn về tình hình ở Việt Nam trong: Kolotov. V.N. Các cộng đồng tôn giáo-dân tộc ở Việt Nam trong bối cảnh của hệ thống an ninh khu vực: lịch sử và hiện đại//*Những vấn đề châu Á: lịch sử, các cuộc xung đột, địa chính trị*.
- (10) ANNUAL REPORT TO CONGRESS. *Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China*, 2011. The First and Second Island Chains. P. 23.
- (11) SEATO
- (12) Kolotov V.N. Main Trends of Russia’s Foreign Policy in Transforming East and Southeast Asia // *Brookings Northeast Asia Commentary*. April 2008. http://www.brookings.edu/opinions/2008/04_asia_kolotov.aspx
- (13) Raymond F. Burghardt, “Old Enemies Become Friends: U.S. and Vietnam // *Brookings Northeast Asia Commentary*, November 2006, http://www.brookings.edu/opinions/2006/11southeastasia_burghardt.aspx
- (14) Tiếng Trung: 蚕食 cán shí, Tiếng Việt: tằm thực
- (15) Переломов Л.С. Китай и Вьетнам в III в. до н. э. — Китай и соседи в древности и средневековье. М., 1970. С. 56. (Perelomov. L.S. Trung Quốc và Việt Nam thế kỷ III trước Công nguyên – Trung Quốc và các nước láng giềng cổ và trung đại. М., 1970.tr.56).
- (16) Remarks by the President on the Defense Strategic Review <http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2012/01/05/remarks-president-defense-strategic-review>
- (17) Путин В.В. Выступление и дискуссия на Мюнхенской конференции по вопросам политики безопасности <http://archive.kremlin.ru/text/appears/2007/02/118097.shtml> (Putin V.V. Bài phát biểu và thảo luận tại Hội nghị Munich về các vấn đề chính sách an ninh).
- (18) 19 March 2012: Rise in international arms transfers is driven by Asian demand, says SIPRI <http://www.sipri.org/media/pressreleases/rise-in-international-arms-transfers-is-driven-by-asian-demand-says-sipri>
- (19) 15 Mar 2010: New SIPRI data on international arms transfers reflect arms race concerns <http://www.sipri.org/media/pressreleases/2010/100315armstransfers>

